|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT QUẢNG ĐIỀN**TRƯỜNG THCS NGÔ THẾ LÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Quảng Phước, ngày 27 tháng 9 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA CHUYÊN MÔN**

**Năm học 2022-2023**

Căn cứ Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 2301/SGDĐT-GDPT ngày 05/9/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022- 2023;

Căn cứ Công văn số 142/PGDĐT ngày 20/9/2022 của Phòng GD&ĐT Quảng Điền về việc hướng dẫn thực hiện vụ bậc THCS năm học 2022-2023;

Căn cứ Kế hoạch năm học 2022-2023 của trường THCS Ngô Thế Lân.

Bộ phận chuyên môn trường THCS Ngô Thế Lân xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023 như sau:

I. BỐI CẢNH GIÁO DỤC:

**1. Môi trường bên trong:**

**1.1. Điểm mạnh:**

- Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: 100% đạt chuẩn đào tạo trở lên, cơ bản đủ giáo viên theo cơ cấu bộ môn/HĐGD. Đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với trường lớp. Năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới của CT GDPT 2018.

- Về công tác tổ chức quản lý của BGH: Có tầm nhìn, làm việc khoa học, sáng tạo, có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn sát với thực tế của địa phương, đơn vị và có tính khả thi. Công tác tổ chức triển khai các HĐGD và kiểm tra, đánh giá sâu sát, thực chất, ngày càng đổi mới. Được sự tin tưởng của CBGVNV nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Trường đóng ở địa bàn vùng nông thôn nên đa số học sinh ngoan hiền, cần cù, chịu khó trong học tập; có ý chí vươn lên, khát khao thoát nghèo, có tinh thần trách nhiệm. Chất lượng giáo dục hằng năm ngày một nâng lên đáp ứng với tình hình phát triển chung của huyện nhà.

- Về cơ sở vật chất: Có đủ phòng học, phòng làm việc, bàn ghế học sinh. Sách, thiết bị cơ bản đạt chuẩn, phục vụ tốt cho dạy và học.

- Hệ thống thông tin đảm bảo về mặt truyền thông, nhà trường đã đưa một số phần mềm tiện ích vào công tác soạn giảng và quản lý. Có máy vi tính cho học sinh học tập, cho hội đồng sư phạm làm việc.

- Nhà trường tự chủ về tài chính nên phát huy được tính chủ động phục vụ cho công tác giảng dạy và giáo dục, trang cấp thiết bị cho hoạt động dạy và học cũng như các hoạt động khác.

**1.2. Điểm yếu:**

- Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự tự học, tự nghiên cứu để đáp ứng yêu cầu đổi mới giảng dạy, quản lý, giáo dục học sinh.

- Còn học sinh có học lực yếu/chưa đạt, thái độ học tập, rèn luyện chưa tốt**. Một bộ phận phụ huynh học sinh nhận thức về việc học của con em còn hạn chế.**

- Cơ sở vật chất chưa đồng bộ, phòng học bộ môn còn thiếu; chưa có phòng đa năng, khuôn viên trường chưa khép kín.

**2. Môi trường bên ngoài:**

**2.1. Cơ hội:**

- Đây là năm học thứ hai thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác giáo dục tiếp tục khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn dân; ngành giáo dục có nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đây là điều kiên tiên quyết cho sự phát triển GD&ĐT.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, ban ngành đoàn thể, hội khuyến học các cấp cả về vật chất và tinh thần góp phần rất lớn tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện việc chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

- Phương tiện thông tin ngày càng mở rộng vừa là cơ hội, vừa là thách thức giúp cho giáo viên và học sinh tiếp thu phát triển kiến thức, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao trình độ; đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, thực hiện những giải pháp đột phá và lâu dài nhằm phát triển sự nghiệp GD&ĐT.

- Nhà trường đã tạo được niềm tin, sự tín nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh trong địa phương. Nhu cầu của chính quyền và nhân nhân về giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên đa số trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới của CT GDPT 2018.

**2.2. Thách thức:**

- Một bộ phận nhỏ giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đổi mới hình thức và phương pháp dạy học, KTĐG. Khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của một số ít giáo viên, nhân viên còn hạn chế.

- Xã hội và PHHS đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường:

Quyết tâm xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục toàn diện ngày một nâng lên, được học sinh và PHHS tin tưởng lựa chọn để học tập và rèn luyện. Nơi giáo viên và học sinh luôn có khát khao vươn lên trong cuộc sống. Xây dựng môi trường học tập hạnh phúc, thân thiện, nề nếp, kỷ cương, có chất lượng cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo và năng lực của mình.

**\* Hệ thống giá trị cốt lõi:**

Về phẩm chất chủ yếu:

Yêu nước, Nhân ái, Chăm chỉ, Trung thực và Trách nhiệm.

Về năng lực chung:

1. Năng lực tự chủ và tự học, có 6 năng lực thành phần:

- Tự lực.

- Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng.

- Tự điều chỉnh tình cảm, thái độ, hành vi của mình.

- Thích ứng với cuộc sống.

- Định hướng nghề nghiệp.

- Tự học, tự hoàn thiện.

1. Năng lực giao tiếp và hợp tác, có 8 năng lực thành phần:

- Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp.

- Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hòa giải các mâu thuẫn.

- Xác định mục đích và phương thức hợp tác.

- Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân.

- Xác định nhu cầu và khả năng của người hợp tác.

- Tổ chức và thuyết phục người khác.

- Đánh giá hoạt động hợp tác.

- Hội nhập quốc tế.

1. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, có 6 năng lực thành phần:
* Nhận ra ý tưởng mới.
* Phát hiện và làm rõ vấn đề.
* Hình thành và triển khai ý tưởng mới.
* Đề xuất, lựa chọn giải pháp.
* Thiết kế và tổ chức hoạt động.
* Tư duy độc lập.

Về năng lực đặc thù:

1. Năng lực ngôn ngữ.
2. Năng lực tính toán.
3. Năng lực khoa học.
4. Năng lực công nghệ.
5. Năng lực tin học.
6. Năng lực thẩm mỹ.
7. Năng lực thể chất.

**II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT đối với lớp 6, 7; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT đối với các lớp 8 9; bảo đảm an toàn, chủ động, linh hoạt trong điều kiện ứng phó nếu dịch bệnh Covid-19 và bão lụt xảy ra; quyết tâm hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục.

2. Tiếp tục thực hiện công tác phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, sức khoẻ cho học sinh.

3. Tiếp tục quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục và đào tạo. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả. Bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, trong công tác dạy học và các hoạt động giáo dục khác; thực hiện chuyển đổi số trong môi trường giáo dục; tăng cường các điều kiện về cơ sở vật chất để thực hiện đa dạng các hình thức dạy học (dạy học trực tiếp, dạy học trực tuyến) nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

**III. CÁC CHỈ TIÊU NĂM HỌC:**

1. Huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6.

2. 100% học sinh khối 6,7 tham gia học 2 buổi/ngày

3. Chất lượng hai mặt:

- Văn hóa: xếp loại giỏi/tốt 23%, xếp loại khá trên 30%, xếp loại yếu, kém/chưa đạt dưới 3%.

- Hạnh kiểm và rèn luyện: xếp loại Tốt trên 88%. phấn đấu không có HS Đạt HK yếu

4. Tốt nghiệp THCS: 72/72 đạt tỉ lệ 100%. trong đó tỷ lệ khá, giỏi từ 55% trở lên.

5. Học nghề phổ thông: 70/70 đạt tỉ lệ 100%.

6. Chất lượng mũi nhọn: Phấn đấu đạt kết quả tốt trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh, trong đó : 5 giải huyện và 01giải tỉnh.

7. Có ít nhất 01 đề tài tham gia cuộc thi KHKT và sáng tạo TTNNĐ các cấp.

8. Tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học dưới 3%. Trong đó, tỷ lệ bỏ học dưới 0,3%.

9. Phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 2, đạt XMC mức độ 3.

10. Mỗi giáo viên thực hiện đăng ký thao giảng 2 tiết/năm, thực hiện 1 tiết dạy để các thành viên trong tổ dự trao đổi, học hỏi chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau.

11. Dự giờ thăm lớp đảm bảo đủ số lượng theo quy định và hiệu quả.

12. 100% GV thực hiện đầy đủ chương trình, kế hoạch giáo dục và có đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định của Điều lệ trường trung học, quy định của Sở GD&ĐT; có sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đổi mới PPDH, sử dụng có hiệu quả phòng Tiếng Anh, phòng thực hành bộ môn; đảm bảo thực hiện đầy đủ các tiết thực hành tại phòng thực hành đảm bảo tần suất trên 90%.

13. Thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra nội bộ.

**IV. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ:**

**1. Thực hiện đổi mới công tác quản lý:**

- Tiếp tục quán triệt các văn bản về đổi mới chương trình GDPT 2018, Chỉ thị thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ, Sở và Phòng GD&ĐT. Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội chi bộ lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2022-2025.

- Tăng cường công tác xây dựng, quản lý chủ động, linh hoạt việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục; củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá, bảo đảm khách quan, chính xác, công bằng; quản lý chặt chẽ dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GD&ĐT và Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/9/2019 của Bộ GD&ĐT.

- Đẩy mạnh phong trào viết và thực hiện Sáng kiến kinh nghiệm, cải tiến phương pháp và kỹ thuật dạy học. Mỗi CBGVNV đăng ký thi đua cấp cơ sở phải có sáng kiến kinh nghiệm, khuyến khích CBGVNV nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm phù hợp với nhiệm vụ phân công.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh theo tinh thần của Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 về hoạt động của Hội và xây dựng quỹ phụ huynh đúng theo quy định. Đối với các đoàn thể trong nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm rõ ràng trên nguyên tắc thống nhất và đồng thuận cao. Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương về mọi hoạt động của nhà trường để tìm sự hỗ trợ tích cực từ địa phương.

- Làm tốt công tác xây dựng kế hoạch từ trường đến các tổ, nhóm, cá nhân một cách thiết thực phù hợp với nhiệm vụ được giao, sát với tình hình kinh tế xã hội ở địa phương. Nội dung kế hoạch tập trung cho việc nâng cao chất lượng dạy học, quán triệt sâu sắc nề nếp kỷ cương học đường.

- Tiếp tục thực hiện quy định hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo yêu cầu Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ GD&ĐT và Công văn 2467/SGDĐT ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Sở GD&ĐT. Thường xuyên có kế hoạch kiểm tra để chấn chỉnh kịp thời những hạn chế, sai sót. Việc thực hiện kiểm tra hồ sơ có thể tiến hành định kỳ hoặc đột xuất do Hiệu trưởng nhà trường quy định. Số lần kiểm tra ít nhất được quy định như sau: Nhà trường kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn 1 lần/tổ/học kỳ; kiểm tra hồ sơ giáo viên 1 lần/giáo viên/học kỳ hoặc tùy vào tình hình thực hiện nhiệm vụ. Tổ trưởng kiểm tra hồ sơ giáo viên 1 lần/giáo viên/tháng.

- Tăng cường sử dụng CNTT và từng bước chuyển đổi số trong quản lý và các hoạt động của nhà trường. Phát huy trang điều hành nội bộ của trường, website trường và các trang CSDL, Cổng TTĐT,…

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học của nhà trường. Trong đó, kiểm tra toàn diện ít nhất là 30%, còn lại là kiểm tra chuyên đề. Cải tiến và tăng cường công tác kiểm tra đi sâu kiểm tra chuyên môn đẩy mạnh chất lượng dạy học, nhất là đối với lớp 6,7.

- Triển khai có hiệu quả việc đánh giá cán bộ quản lý theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng chuẩn giáo viên theo quy định. Thực hiện đánh giá viên chức đúng theo tinh thần Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 thay cho Nghị định số 56/2015/NĐ-CP về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, chủ động tham mưu với địa phương để huy động các nguồn lực nhằm xây dựng cơ sở vật chất, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu dạy và học.

**2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

***2.1. Thực hiện chương trình giáo dục:***

 Căn cứ Chương trình GDPT 2006, Chương trình GDPT 2018 và Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế để xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức dạy học tích cực, đổi mới KTĐG nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

 ***a. Đối với lớp 6, 7:***

- Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2021 của Bộ GD&ĐT; xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018, phân bố thời khóa biểu một cách hợp lý để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTN-HN), nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, phân công giáo viên đảm nhận nội dung hoạt động có năng lực chuyên môn phù hợp. Giáo viên được phân công đảm nhận các nội dung hoạt động của chương trình HĐTN-HN thực hiện đúng nhiệm vụ được giao và đảm bảo số tiết theo quy định.

- Nhà trường bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 62/PGDĐT ngày 19/5/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục năm học 2022-2023. Trong đó, lưu ý kế hoạch dạy học môn KHTN được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tổ chức các chuyên đề, hội thảo để trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học; kịp thời điều chỉnh kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại đơn vị.

***b. Đối với các lớp 8, 9:***

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2006. Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, lưu ý tăng cường bổ trợ các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, định hướng, chuẩn bị cho học sinh học theo Chương trình GDPT 2018 ở lớp 10.

***c. Thực hiện giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật:*** Thực hiện theo các công văn hướng dẫn của các cấp. Nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi để học sinh khuyết tật được tham gia học hòa nhập, việc đánh giá xếp loại học sinh khuyết tật thực hiện theo Điều 14 Thông tư 26/TT-BGDĐT sửa đổi của Thông tư 58/TT-BGDĐT ở lớp 8, 9; Điều 11 Thông tư 22/TT-BGDĐT ở lớp 6, 7.

***d. Tổ chức dạy học ngoại ngữ:*** Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GD&ĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông của Bộ GD&ĐT. Triển khai thực hiện tốt Công văn số 2394/SGDĐT- GDTrH ngày 20/9/2021của Sở GD&ĐT về hướng dẫn dạy học ngoại ngữ giáo dục trung học năm học 2021-2022 (mục 8).

***e. Sử dụng di sản văn hóa trong dạy học:*** Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GD&ĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

***g. Giáo dục thể chất:*** Tiếp tục chú trọng hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định. Duy trì nề nếp thực hiện các bài thể dục nói trên vận dụng vào tập luyện thường xuyên trong suốt năm học; tuyển chọn lực lượng vận động viên học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng tham gia thi đấu đầy đủ các môn thể dục thể thao do các cấp tổ chức.

***h. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày***: Tổ chức cho khối 6, 7 theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, thể chất, kĩ năng sống cho học sinh. tăng cường phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập.

***2.2. Giáo dục đạo đức và ngoài giờ lên lớp:***

 Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong các môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực học đường và trong gia đình; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025. Duy trì nề nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh. Triển khai thực hiện Thông tư số 48/2020/TT- BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường.

***Phụ lục: Chương trình chi tiết (đính kèm)***

***2.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học:***

 - Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, hình thức và kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học có hiệu quả. Chú trọng rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà; ưu tiên thời gian chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm; sử dụng hiệu quả các học liệu số và kho bài giảng E-learning để hỗ trợ công tác dạy và học.

 - Thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhóm học sinh hành động, CLB yêu thích Tiếng Anh, CLB đọc sách, chỉ đạo thành thành lập CLB âm nhạc; tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh; tăng cường các hoạt động giao lưu, hợp tác, kết nghĩa với các trường học trên địa bàn nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá nhân loại.

 - Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; cập nhật thường xuyên, kịp thời và chính xác dữ liệu trên cổng thông tin theo Công văn số 2467/SGDĐT-CNTT ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Sở GD&ĐT về triển khai sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử trên Cổng thông tin GD&ĐT; đẩy nhanh tiến độ số hóa các tài liệu dạy học, hồ sơ quản lý và dạy học của nhà trường.

- Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp Khoa học - Công nghệ - Kĩ thuật - Toán (Science - Technology - Engineering – Mathematic: STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan.

- Tích cực ứng dụng CNTT vào dạy học và các hoạt động trong nhà trường. Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành. Sử dụng có hiệu quả phòng học bộ môn, bố trí các tiết dạy của các môn Tin học, Sinh học, Vật Lý, Hóa học, Công nghệ có nội dung thực hành vào học tại phòng học bộ môn. Tăng cường thí nghiệm thực hành ở các tiết học thực nghiệm.

***2.4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá:***

 - Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở theo đúng các Thông tư hướng dẫn cho từng chương trình giáo dục; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông. Khối 6, 7 áp dụng kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 22/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá, xếp loại học sinh THCS-THPT. Khối 8, 9 áp dụng kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 26 và Thông tư 58 của Bộ GD&ĐT.

- Bài kiểm tra, đánh giá định kì phải có ma trận, bảng đặc tả chung cho từng khối theo tinh thần tập huấn ngày 08/9/2022 do Phòng GD&ĐT tổ chức. Các tổ chuyên môn triển khai xây dựng ngân hàng câu hỏi và đề KTĐK đảm bảo ít nhất 02 đề/môn/khối.

- Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 1978/SGDĐT-GDPT ngày 01/8/2022 của Sở GDĐT; khuyến khích giáo viên vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 8, 9.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

- Đối với Môn Nghệ thuật thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 62/PGDĐT ngày 19/5/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục năm học 2022-2023 lưu ý bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung với thời lượng tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét.

 - Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận và đặc tả đề kiểm tra cần có tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và tự luận. Đối với bài kiểm tra cuối kỳ, tiếp tục thực hiện đề kiểm tra chung do Sở hoặc Phòng GD&ĐT ra đề ở các môn như các năm học trước đây. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

 - Chủ động chuẩn bị các phương án để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định; bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

 - Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và giáo dục của địa phương, Giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Giáo viên được phân công dạy học quyết định việc chọn kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định.

**3. Nâng cao chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; chất lượng tham gia các phong trào thi đua**

Làm tốt công tác tuyển chọn học sinh năng khiếu, yêu thích môn học thông qua quá trình học tập trên lớp để có kế hoạch định hướng và phân công đội ngũ giáo viên có năng lực, kinh nghiệm, tinh thần trách nhiệm cao tham gia bồi dưỡng, tập luyện.

 Triển khai cuộc thi “Ý tưởng sáng tạo KHKT” cấp trường, tổ chức hoạt động NCKH và tham gia cuộc thi KHKT, Sáng tạo TTN-NĐ các cấp. Triển khai cho các lớp đề xuất ý tưởng để tuyển chọn và phân công giáo viên hỗ trợ các em trong quá trình thực hiện các công trình NCKH để tham gia các cuộc thi. *Chỉ tiêu: Mỗi lớp có ít nhất 01 ý tưởng sáng tạo dự thi.*

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi: Chuyên môn, các tổ chuyên môn và giáo viên bồi dưỡng có kế hoạch và triển khai từ đầu năm học, các môn phải xây dựng các chủ đề DBHSG ngay từ đầu và thực hiện theo TKB bồi dưỡng chung của trường. Học kỳ 1, tập trung bồi dưỡng các môn dự thi HSG cấp huyện. Vận động học sinh khối 9 tích cực tham gia bồi dưỡng tập trung 05 môn tại trường THCS Đặng Dung.

Công tác phụ đạo học sinh yếu: Tăng cường phát huy hiệu quả tiết dạy các chủ đề tự chọn đối với các môn: Toán, Văn, Vật lí và Tiếng Anh nhằm giúp học sinh có thêm cơ hội củng cố kiến thức, luyện tập và thực hành trên lớp. Các TCM xây dựng chương trình dạy các chủ đề tự chọn chi tiết và phải được BGH phê duyệt trước khi thực hiện. GVBM phụ đạo, hướng dẫn thêm cho các em công việc ở nhà để giảm dần tỉ lệ học sinh yếu, kém ở các môn.

Tổ chức thi GVDG cấp trường với hình thức bám theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 về Ban hành quy định Hội thi GVDG cơ sở GDMN; GVDG, GVCN giỏi cơ sở giáo dục phổ thông. *Chỉ tiêu:* *Mỗi tổ có 01- 02 giáo viên tham gia thi GVDG cấp trường.*

Tiếp tục tổ chức cho học sinh tham gia các trò chơi dân gian và các hội thi năng khiếu văn nghệ, thể dục-thể thao, Giải toán trên máy tính cầm tay, Tin học trẻ, Hùng biện Tiếng Anh,... theo hướng phát huy sự chủ động, sáng tạo của các tổ chuyên môn, phụ huynh và học sinh.

Tổ chức và triển khai tốt các hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với các di tích lịch sử và các cơ sở sản xuất trên địa bàn trong các môn học và các hoạt động của Đoàn, Hội, Đội. Sử dụng có hiệu quả trang “trường học kết nối” trong tổ chức sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng giáo viên.

Tổ chức các hoạt động thể thao gắn liền với nội dung môn học GDTC, đa dạng hóa các hình thức vận động, khuyến khích học sinh tích cực, chủ động tham gia rèn luyện sức khỏe, phát triển thể chất; duy trì việc tập luyện thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ… cho học sinh. Rà soát và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, sân bãi, trang thiết bị dành cho GDTC, HĐTT trong các cơ sở giáo dục; xây dựng kế hoạch phối hợp với cơ quan quản lí về thể dục, thể thao tại địa phương trong việc hỗ trợ sử dụng các công trình thể thao trên dịa bàn cho học sinh được tập luyện và thi đấu.

Chi đoàn, Liên đội cần chú trọng công tác giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật, rèn luyện kỹ năng sống, tác phong, tư cách và nâng cao lập trường tư tưởng chính trị, ý thức tự học, tự rèn luyện cho đoàn viên, đội viên. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động, khuyến khích thành lập và sinh hoạt các câu lạc bộ đội, nhóm; tổ chức sinh hoạt chuyên đề, ngoại khoá, đố vui để học,..

**4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng và học nghề phổ thông:**

 - Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục THCS, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh triển khai các hoạt động để HS trưng bày, giới thiệu các sản phẩm của giáo dục STEM.

 - Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tích cực, chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để tăng tỷ lệ học sinh tham gia các chương trình đào tạo nghề sau THCS; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp nhằm thúc đẩy ý thức hướng nghiệp cho học sinh.

 - Tiếp tục phối hợp với TT GDNN-GDTX huyện tổ chức dạy nghề cho học sinh lớp 8 đảm bảo hiệu quả.

 - GVCN lớp 9 thực hiện tốt chương trình dạy học môn Hướng nghiệp lớp 9 với thời lượng 9 tiết/năm.

 **5. Giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe:**

- Hướng dẫn học sinh có ý thức rèn luyện thân thể, không ngừng nâng cao về mặt thể chất để học tập tốt. Thực hiện tốt chương trình dạy học môn GDTC, Thể dục đảm bảo yêu cầu của các CTGD. Giáo viên GDTC, Thể dục có kế hoạch phân nhóm sức khỏe, đối tượng học sinh về thể lực để có hình thức giảng dạy thích hợp. Xây dựng bài Thể dục giữa giờ để học sinh thực hiện trong giờ ra chơi. Tiếp tục thực hiện việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh cuối năm theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GD&ĐT.

- Xây dựng nề nếp kỷ kuật, trật tự, đạo đức tác phong trong học sinh: Thực hiện đồng phục, bảng tên, mang dép có quai hậu. Giáo dục ý thức không viết, vẽ bậy, để xe đúng nơi quy định và có khóa. Phát huy 15 phút đầu giờ để truy bài hay đọc báo đội, xây dựng tiếng hát đầu giờ học, đẩy mạnh phong trào múa hát sân trường theo chỉ đạo của Hội đồng đội các cấp. Tiếp tục rèn luyện vận động viên tham gia HKPĐ và thi đấu ở các giải cấp huyện, cấp tỉnh.

- Hợp đồng với trung tâm y tế xã về nhân viên y tế học đường để tư vấn, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh. Củng cố tủ thuốc thông dụng, sơ cấp cứu ban đầu. Tuyên truyền trong học sinh ý thức phòng tránh các bệnh sốt xuất huyết, mắt hột, bướu cổ và các bệnh học đường; có những biện pháp thích hợp phòng ngừa dịch bệnh Covid-19. Đẩy mạnh tuyên truyền trong phụ huynh và học sinh tham gia 100% BHTD và BHYT theo quy định.

**6. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý**

Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; thống kê số lượng theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019 để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung.

Tham gia tốt các lớp bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lí đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong nhà trường.

Tăng cường công tác thanh tra toàn diện, chuyên đề, đột xuất, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn của giáo viên, hoạt động nghiệp vụ của nhân viên tổ văn phòng, hoạt động quản lý của ban giám hiệu, hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường…

Quản lí chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm theo các văn bản chỉ đạo của UBND các cấp và của ngành GD&ĐT. Giáo viên không được dạy thêm trái phép ngoài nhà trường.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường để tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2021-2022.

**7. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; củng cố các tiêu chí trường chuẩn quốc gia và KĐCLGD**

7.1. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng CSVC và thiết bị dạy học hiện có của nhà trường; đề xuất, cải tạo, mua sắm bàn ghế, thiết bị dạy học để phục vụ việc dạy học chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa mới ở lớp 7.

7.2. Củng cố các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia và KĐCLGD

Tích cực tham mưu các cấp để rà soát quy hoạch mạng lưới trường lớp, khuôn viên, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đảm bảo giữ vững các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục. Xây dựng các giải pháp cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh, khắc phục các điểm yếu của nhà trường.

**8. Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục**

Tổ chức, triển khai thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Thực hiện tốt việc duy trì sĩ số học sinh hiện có của nhà trường; nâng cao chất lượng giáo dục; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD THCS, PCGD XMC trên địa bàn xã Quảng Phước đạt mức độ 2 trong năm 2022.

Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; thực hiện tốt công tác điều tra, cập nhật số liệu trẻ trong độ tuổi trên địa bàn vào phiếu điều tra mới và phần mềm phổ cập một cách chính xác, đảm bảo đúng tiến độ, thời gian qui định.

Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp.

**V. QUY TRÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM HỌC 2022-2023:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung kế hoạch** | **Ghi chú** |
| 8/2022 | - Kiểm tra việc ôn tập và tổ chức thi lên lớp, xét lên lớp; Chuẩn bị năm học mới tại cơ sở.- Hoàn thành tuyển sinh lớp 6.- Tổng vệ sinh môi trường chuẩn bị năm học mới.- Tham gia tập huấn sử dụng SGK lớp 7- Biên chế lớp học toàn trường.- Phân công chuyên môn và TKB học kỳ 1.- Tham gia học chính trị đầu năm. |  |
| 9/2022 | - Tổ chức lễ khai giảng.- Thực hiện chương trình dạy học từ tuần 1-4- Dự tổng kết năm học 2021-2022 và triển khai nhiệm vụ bậc THCS, năm học 2022-2023.- Lập các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.- Tham gia tập huấn xây dựng ma trận đặc tả đề kiểm tra. - Xây dựng kế hoạch dạy 2 buổi/ngày.- Phát động Cuộc thi KHKT, đăng ký đề tài NCKH.- BDTX môđun 6 Chương trình GDPT 2018 trên hệ thống LMS.vnedu.vn.- Tổ chức Hội nghị CBCC đầu năm.- Kiểm tra chuyên môn, dự giờ thăm lớp, KT sổ đầu bài, cổng TTĐT. |  |
| 10/2022 | - Phát động phong trào thi đua dạy tốt học tốt chào mừng Lễ kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (20/10/1930-20/10/2022).- Dạy và học theo kế hoạch.- Đăng ký danh hiệu thi đua, đề tài sáng kiến kinh nghiệm- Tiếp tục phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và các đoàn thể, các thôn để duy trì số lượng hiện có và huy động những học sinh chưa đến trường.- Tham gia điều tra bổ sung, cập nhật, rà soát công tác phổ cập TH-THCS-XMC.- Triển khai cho học sinh tham gia cuộc thi UPU lần thứ 52. - Nhận bằng tốt nghiệp THCS tại PGD.- Đăng kí mua sách GDĐP lớp 6, 7 phục vụ cho công tác dạy học- Hoàn thành các kế hoạch đầu năm học- Xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học.- Tiến hành tổ chức thi hùng biện Tiếng Anh cấp trường.- Đóng dấu, mã số học bạ lớp 6, sổ ghi đầu bài.- Kiểm tra tiến độ NCKH của học sinh.- Tổ chức tuần lễ học tập suốt đời.- Tham gia Hội thi “Vẽ tranh” và “Rung chuông vàng” Chủ đề tuyên truyền bảo đảm Trật tự, An toàn giao thông trong nhà trường năm học 2022-2023.- Tham gia Cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2022.- Tham gia cuộc thi Olympic Tiếng Anh học sinh tỉnh Thừa Thiên Huế lần II năm 2022.- TTCĐ: Đặng Thị Hương: Công tác chủ nhiệm- Thao giảng: Hoàng Xuân Thiện, Lê Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Trang, Nguyễn Văn Chuân, Trần Minh Hiền, Trần Thị Chi Thu, Trần Thị Thân, Đặng Thị Hương.- Tổ chức kiểm tra giữa kỳ.- BDTX môđun 7 Chương trình GDPT 2018 trên hệ thống LMS.vnedu.vn.- Kiểm tra chuyên môn, dự giờ thăm lớp, KT sổ đầu bài, cổng TTĐT. |  |
| 11/2022 | - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt nam.- Thực hiện chương trình dạy học từ tuần 9-12- Tổ chức thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường- Kiểm tra hồ sơ phổ cập tại huyện.- Sinh hoạt chuyên môn cụm.- Triển khai cuộc thi “ATGT cho nụ cười ngày mai” theo kế hoạch của Bộ.- Tổ chức các hoạt động Hưởng ứng ngày Pháp luật nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 9/11/2022- Tham gia thi hùng biện Tiếng Anh THCS cấp huyện.-Thực hiện chuyên đề: Tìm hiểu dân ca Thừa Thiên Huế ( Tổ TA)- TTTD: Hồ Phi Vũ, Nguyễn Thị Hồng Phúc, Nguyễn Thị Hồng Hạnh-TTCĐ: Trần Thị Solli: Công tác chủ nhiệmNguyễn Thị Trang: Hồ sơ sổ sáchĐặng Thị Thảo: Công tác giảng dạyNguyễn Hoàng Aí Minh: Công tác giảng dạyPhan Thị Cẩm Nhung: Công tác giảng dạy- Thao giảng: Hồ Phi Vũ, Trần Thi SoLLi, Phan Văn Hòa, Nguyễn Hoàng Aí Minh, Phan Thị Cẩm Nhung, Nguyễn Thị Hồng Phúc, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Đặng Thị Thảo, Lê Thị Mộng Tuyền.- Tổ chức kiểm tra giữa kỳ.- Hướng dẫn tổ chức ôn tập và kiểm tra cuối kỳ I. - BDTX môđun 8 Chương trình GDPT 2018 trên hệ thống LMS.vnedu.vn.- KT sổ điểm, sổ đầu bài, cổng TTĐT.- Kiểm tra chuyên môn, dự giờ thăm lớp.- Kiểm tra HSSS GV.- Xét duyệt các sản phẩm dự thi KHKT.- Tổ chức kiểm tra giữa kỳ. |  |
| 12/2022 | - Thực hiện chương trình dạy học từ tuần 12-15- Tổ chức kiểm tra cuối HKI.- Tham dự thi KHKT cấp huyện.- Báo cáo sơ kết học kỳ 1. - Nộp thi “ATGT cho nụ cười ngày mai” theo kế hoạch của Bộ.- TTCĐ:Hoàng Nguyễn Thu Hà: Kiểm tra hoạt động thư việnPhan Văn Hòa: Quy chế chuyên mônHồ Thị Liên: Công tác BD học sinh giỏi.Ngô Thị Lệ Hà: Hồ sơ sổ sách- Thao giảng: Phan Dư Thịnh, Lê Thị Huệ, Hồ Thị Liên, Ngô Thị Lệ Hà- Thực hiện chuyên đề:+ Giáo dục đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số ( Tổ Toán)+ Rèn kĩ năng sử dụng từ trong Tiếng việt.( Tổ Văn)- Tham gia góp ý đọc bản mẫu SGK lớp 8.- Kiểm tra hồ sơ giáo viên lần I- KT sổ điểm, sổ đầu bài, cổng TTĐT.- Kiểm tra chuyên môn, dự giờ thăm lớp. |  |
| 01/2023 | - Thực hiện chương trình dạy học từ tuần 16-19- Thực hiện chương trình học kỳ 2- Dự thi HSG cấp huyện.- Tổng hợp kết quả kiểm tra HK1, sơ kết học kỳ 1, rà soát các chỉ tiêu năm học.- Sinh hoạt chuyên môn cụm.- Tham gia Hội nghị, tập huấn nâng cao công tác Thư viện trường học.- Nghỉ tết Âm lịch.- TTCĐ: Trần Thị Chi Thu: Công tác bồi dưỡng HSGPhan Dư Thịnh: Hồ sơ sổ sáchTrần Minh Hiền: Công tác chủ nhiệm- KT sổ điểm, sổ đầu bài, cổng TTĐT.- Nghỉ tết Âm lịch. |  |
| 02/2023 | - Thực hiện chương trình dạy học từ tuần 20-23- Kiểm tra hoạt động của các thư viện.- Tham dự thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp huyện.- TTTD: Hoàng Xuân Thiện- TTCĐ: Hoàng Thị Phượng: Kiểm tra hồ sơ thiết bị- Thao giảng: Hồ Phi Vũ, Trần Thi SoLLi, Phan Văn Hòa, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Đặng Thị Thảo, Trần Thị Chi Thu- KT sổ điểm, sổ đầu bài, cổng TTĐT.- Dự giờ thăm lớp.- Tổ chức kiểm tra giữa kỳ. |  |
| 3/2023 | - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 8/3- Sinh hoạt chuyên môn cụm.- TTTD: Trần Thị Thân, Nguyễn Văn Chuân- TTCĐ: Lê Thị Thu Hương: Công tác BD HSG- Ngoại Khóa: + Tổ Tiếng Anh: Đố vui để học+ Tổ văn: Em yêu văn học và tự hào biển đảo Việt Nam- Thực hiện chuyên đề: +Rèn Kỹ năng lắp đặt mạch điện để ứng dụng vào thực tế ( Tổ Tiếng Anh)+ Phương pháp giải bài tập Hóa 9 ( Tổ Toán)- Thao giảng: Hoàng Xuân Thiện, Lê Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Trang, Nguyễn Văn Chuân, Trần Minh Hiền, Nguyễn Minh Hà, Nguyễn Hoàng Aí Minh, Phan Thị Cẩm Nhung, Nguyễn Thị Hồng Phúc, Trần Thị Thân, Đặng Thị Hương, Lê Thị Mộng Tuyền - Hướng dẫn học sinh lớp 9 đăng kí dự tuyển vào THPT.- Hướng dẫn ôn tập và kiểm tra học cuối kì II.- Thành lập các Hội đồng tổ chức lựa chọn SGK lớp 8 cho năm học 2023-2024.- Kiểm tra hồ sơ giáo viên lần II- KT sổ điểm, sổ đầu bài, cổng TTĐT.- Tổ chức kiểm tra giữa kỳ.- Kiểm tra chuyên môn, dự giờ thăm lớp. |  |
| 4/2023 | - Thực hiện chương trình dạy học từ tuần 28-31- Tham gia thi HSG khối 9 cấp tỉnh.- Kiểm tra hồ sơ khối 9 lần 1.- Tổ chức đánh giá công tác BDTX.- Thi nghề phổ thông cho học sinh lớp 8.- Nộp hồ sơ thi đua, sáng kiến kinh nghiệm.- TTCĐ: Lê Thị Mộng Tuyền: Hồ sơ sổ sáchLê Thị Huệ: Hồ sơ sổ sáchNguyễn Minh Hà: Hồ sơ sổ sách-Ngoại Khóa: Đố vui để học ( Tổ toán)-Thực hiện chuyên đề: Lồng ghép âm nhạc trong dạy học Lịch sử ( Tổ Văn)- Thao giảng: Phan Dư Thịnh, Lê Thị Huệ, Hồ Thị Liên, Ngô Thị Lệ Hà- KT sổ điểm, sổ đầu bài, cổng TTĐT.- Kiểm tra chuyên môn, dự giờ thăm lớp. |  |
| 5/2023 | - Thực hiện chương trình dạy học từ tuần 32-35- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học HKII và tổng kết năm học.- Kiểm tra hồ sơ khối 9 theo cụm trường. - Kiểm tra thi đua, Kiểm tra thực hiện quy chế về đánh giá xếp loại học sinh.- Kiểm tra hồ sơ giáo viên lần III- Xét TN THCS.- Thông báo Danh mục SGK và số lượng SGK lựa chọn cho các NXB.- Báo cáo tổng kết năm học.- KT sổ đầu bài, cổng TTĐT cuối năm.- Kiểm tra chéo sổ điểm, học bạ khối 6, 7, 8 tại trường. |  |
| 6/2023 | - Thực hiện tuyển sinh năm học 2023-2024.- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động hè 2023.- Bàn giao học sinh về địa phương |  |
| 7/2023 | - Tham gia các lớp tập huấn chuyên môn tại Phòng, Sở.- Chuyển trường cho học sinh. |  |

Trên đây là kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2022-2023. Đề nghị các TCM, GV, NV thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Hiệu trưởng (để b/c);- Các tổ (để t/h);- Website trường;- Lưu: HSCM. | **DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG****Nguyễn Thị Thanh Phương** | **PHÓ HIỆU TRƯỞNG****Trần Đức Sơn** |

**Phụ lục: Chương trình chi tiết**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn học** | **Số tiết lớp 6** | **Số tiết lớp 7** | **Số tiết lớp 8** | **Số tiết lớp 9** |
| **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK1** | **HK2** |
| **Môn học bắt buộc** |
| 1 | Ngữ văn | 140 | - LL:72- CĐ:0- TN:0 | - LL:68- CĐ:0- TN:0 | 140 | - LL: 67- CĐ: 5- TN: 0 | - LL: 63- CĐ: 5- TN: 0 | 140 | - LL:64- CĐ:8- TN:0 | - LL:62- CĐ:6- TN:0 | 175 | - LL:80- CĐ:10- TN:0 | - LL:75- CĐ:10- TN:0 |
| 2 | Toán | 140 | - LL:70- CĐ:0- TN:2 | - LL:61- CĐ:0- TN:7 | 140 | - LL:66- CĐ:0- TN:6 | - LL:65- CĐ:0- TN:3 | 140 | - LL:69- CĐ:3- TN:0 | - LL:58- CĐ:8- TN:2 | 140 | - LL:59- CĐ:11- TN:2 | - LL:58- CĐ:10- TN:0 |
| 3 | Ngoại ngữ  | 105 | - LL:54- CĐ:0- TN:0 | - LL:51- CĐ:0- TN:0 | 105 | - LL:54- CĐ:0- TN:0 | - LL:51- CĐ:0- TN:0 | 105 | - LL:54- CĐ:0- TN:0 | - LL:51- CĐ:0- TN:0 | 105 | - LL:54- CĐ:0- TN:0 | - LL:51- CĐ:0- TN:0 |
| 4 | Giáo dục công dân | 35 | - LL:12- CĐ:2- TN:4 | - - LL:11- CĐ:2- TN:4 | 35 | - LL: 18- CĐ: 0- TN: 0 | - LL: 17- CĐ: 0- TN: 0 | 35 | - LL:14- CĐ:4- TN:0 | - LL:13- CĐ:4- TN:0 | 35 | - LL:14- CĐ:4- TN:0 | - LL:17- CĐ:0- TN:0 |
| 5 | Lịch sử và Địa lý | 105 | - LL:54- CĐ:0- TN:0 | - LL:51- CĐ:0- TN:0 | 105 | - LL: 50- CĐ: 4- TN: 0 | - LL: 48- CĐ: 3- TN: 0 |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Lịch sử |  |  |  |  |  |  | 52 | - LL:27- CĐ:8- TN:0 | - LL:17- CĐ:0- TN:0 | 52 | - LL:18- CĐ:0- TN:0 | - LL:34- CĐ:0- TN:0 |
| 7 | Địa lý |  |  |  |  |  |  | 52 | - LL:18- CĐ:0- TN:0 | - LL:34- CĐ:0- TN:0 | 52 | - LL:35- CĐ:0- TN:0 | - LL:13- CĐ:4- TN:0 |
| 8 | Khoa học tự nhiên | 140 | - LL:66- CĐ:5- TN:1 | - LL:62- CĐ:4- TN:2 | 140 | - LL:67- CĐ:5- TN:0 | - LL:62- CĐ:4- TN:2 |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Vật lý |  |  |  |  |  |  | 35 | - LL:16- CĐ:2- TN:0 | - LL:15- CĐ:2- TN:0 | 70 | - LL:34- CĐ:3- TN:0 | - LL:32- CĐ:4- TN:0 |
| 10 | Hóa học |  |  |  |  |  |  | 70 | - LL:34- CĐ:1- TN:4 | - LL:32- CĐ:3- TN:4 | 70 | - LL:34- CĐ:7- TN:4 | - LL:32- CĐ:1- TN:4 |
| 11 | Sinh học |  |  |  |  |  |  | 70 | - LL:33- CĐ:4- TN:3 | - LL:34- CĐ:3- TN:0 | 70 | - LL:34- CĐ:03- TN:0 | - LL:32- CĐ:0- TN:05 |
| 12 | Công nghệ | 35 | - LL:16- CĐ:0- TN:2 | - - LL:16- CĐ:0- TN:1 | 35 | - LL:17- CĐ:0- TN:1 | - LL:15- CĐ:0- TN:2 | 53 | - LL:22- CĐ:5- TN:0 | - LL:17- CĐ:9- TN:0 | 35 | - LL:18- CĐ:0- TN:0 | - LL:17- CĐ:0- TN:0 |
| 13 | Tin học | 35 | - LL:18- CĐ:0- TN:0 | - LL:15- CĐ:0- TN:2 | 35 | - LL:3- CĐ:15- TN:0 | - LL:12- CĐ:5- TN:0 | 70 | - LL:32- CĐ:4- TN:0 | - LL:34- CĐ:0- TN:0 | 70 | - LL:36- CĐ:0- TN:0 | - LL:34- CĐ:0- TN:0 |
| 14 | Giáo dục thể chất/Thể dục | 70 | - LL:36- CĐ:0- TN:0 | - LL:34- CĐ:0- TN:0 | 70 | - LL:36- CĐ:0- TN:0 | - LL:34- CĐ:0- TN:0 | 70 | - LL:36- CĐ:0- TN:0 | - LL:34- CĐ:0- TN:0 | 70 | - LL:36- CĐ:0- TN:0 | - LL:34- CĐ:0- TN:0 |
| 15 | Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật) | 70 | - LL:4- CĐ:32- TN:0 | - LL:5- CĐ:29- TN:0 | 70 | - LL:17- CĐ:19- TN:0 | - LL:16- CĐ:18- TN:0 |  |  |  |  |  |  |
| 16 | Âm nhạc |  |  |  |  |  |  | 35 | - LL:18- CĐ:0- TN:0 | - LL:17- CĐ:0- TN:0 | 18 | - LL:18- CĐ:0- TN:0 | - LL:0- CĐ:0- TN:0 |
| 17 | Mỹ thuật |  |  |  |  |  |  | 35 | - LL:14- CĐ:4- TN:0 | - LL:12- CĐ:5- TN:0 | 17 | - LL:- CĐ:- TN: | - LL:12- CĐ:5- TN:0 |
| **Hoạt động giáo dục bắt buộc** |
| 18 | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | 105 | - SHL: 18- SHDC:18- LL:14- TN:4 | - SHL: 17- SHDC: 17- LL:14- TN:3 | 105 | -LL:48-CĐ:4- TN:2 | - LL:42- CĐ:5- TN:4 |  |  |  |  |  |  |
| 19 | Nội dung giáo dục của địa phương | 35 | - LL:8- CĐ:6- TN:4 | - LL:8- CĐ:5- TN:4 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Chương trình tăng cường/mở rộng** |
| 20 | TC Toán  | 70 | - LL:36 | - LL:34 | 70 | - LL:36 | - LL:34 | 35 | - LL:18 | - LL:17 | 35 | - LL:18 | - LL:17 |
| 21 | TC Văn | 70 | - LL:36 | - LL:34 | 70 | - LL:36 | - LL:34 | 35 | - LL:18 | - LL:17 | 35 | - LL:18 | - LL:17 |
| 22 | TC KHTN (Lý) | 35 | - LL:18 | - LL:17 | 35 | - LL:18 | - LL:17 | 0 | - LL:0 | - LL:0 | 0 | - LL: 0 | - LL:0 |
| 23 | TC Anh | 0 | - LL:0 | - LL:0 | 18 | - LL:18 | - LL:0 | 0 | - LL:0 | - LL: 0 | 0 | - LL:0 | - LL:0 |
| **Tổng số tiết học/năm học** | **1190** | **612** | **578** | **1208** | **620** | **578** | **1084** | **557** | **527** | **1120** | **576** | **544** |
| **Số tiết học trung bình/tuần** | **34** | **34** | **34** | **34,5** | **35** | **34** | **31** | **31** | **31** | **32** | **32** | **32** |

***Ghi chú:*** *- LL: Số tiết lên lớp; CĐ: Số tiết dạy học theo chủ đề; TN: Số tiết dạy học trải nghiệm.*

*- Chương trình tăng cường, mở rộng BD HSG chỉ dành cho một số ít học sinh nên có kế hoạch riêng.*